

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 5 – 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Kim Ch. Sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Quang S. Sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Hà Kim Ch trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Trần Quang S tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng đến ngày 25/02/2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình Ch sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chủ yếu trong giao tiếp và làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã ly thân nhau hơn 01 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm, không thể Ch sống được nữa với ông S nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Quang S.

Về con Ch: Có một người con tên Trần Thị Hồng Mơ (giới tính: nữ), sinh ngày 16/7/2010. Hiện cháu Mơ đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản Ch: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ Ch: Không có.

Bị đơn là ông Trần Quang S: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng ông S đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Quang S đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Bà Ch và ông S tự nguyện kết hôn vào ngày 25/02/2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Ch yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình Ch sống bà Ch xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau hơn 01 năm nay, không còn tình cảm với nhau, bà xác định không thể tiếp tục Ch sống với ông S được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S. Đối với ông S đã biết việc bà Ch xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà Ch và chấp nhận cho bà Ch ly hôn với ông S.

[4] Về con Ch: Có một người con tên Trần Thị Hồng Mơ (giới tính: nữ), sinh ngày 16/7/2010. Hiện cháu Mơ hiện đang sống với bà Ch, khi ly hôn bà Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Ông S không có ý kiến về yêu cầu này của bà Ch. Nguyên vọng của cháu Mơ là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Thực tế con cũng đang sống cùng bà Ch, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao con Ch cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Ch không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông S, đây là sự tự nguyện của bà Ch, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ông S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản Ch, nợ Ch: Bà Ch xác định không có. Ông S không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà Ch.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà Ch phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hà Kim Ch ly hôn với ông Trần Quang S.

2/ Về con Ch: Giao con Ch tên Trần Thị Hồng Mơ, sinh ngày 16/7/2010 cho bà Hà Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Quang S.

Ông S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản Ch: Không có.

4/ Về nợ Ch: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Kim Ch phải chịu 300.000đồng. Ngày 19/02/2024, bà Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008077 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Hà Trọng Tâm

Nguyễn Thùy Nhiêu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 5 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Hà Trọng Tâm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Kim Ch. Sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hoá, xã Hoà Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Quang S. Sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hoá, xã Hoà Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hà Kim Ch ly hôn với ông Trần Quang S.

Kết quả biểu quyết nội dung trên: 3/3

2/ Về con Ch: Giao con Ch tên Trần Thị Hồng Mơ, sinh ngày 16/7/2010 cho bà Hà Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Quang S.

Ông S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết nội dung trên: 3/3

3/ Về tài sản Ch: Không có.

Kết quả biểu quyết nội dung trên: 3/3

4/ Về nợ Ch: Không có.

Kết quả biểu quyết nội dung trên: 3/3

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Kim Ch phải chịu 300.000đồng. Ngày 19/02/2024, bà Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008077 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết nội dung trên: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 24 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Hà Trọng Tâm

Nguyễn Thùy Nhiêu

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiều